

Số: 36/2024/QĐCNTTLH

Y..., ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vũ Quyền A và chị Nguyễn Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của anh Vũ Quyền A.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Vũ Quyền A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 13/8/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/8/2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quyền A và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 26/11/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau cho đến khoảng tháng 02 năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng

tính tình không hợp nhau, nên hay cãi nhau. Thực tế hiện nay vợ chồng đang sống ly thân kể từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay và trong thời gian này vợ chồng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay anh A và chị B đều xác định, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã có thời gian dài sống ly thân, nay anh A và chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh A và chị B tự nguyện xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Quyền A và chị Nguyễn Thị B đều thống nhất trình bày: Vợ chồng cho đến nay có một con chung là cháu Vũ Thị Minh N, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012. Nay ly hôn anh A và chị B đều thống nhất thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Vũ Thị Minh N cho anh Vũ Quyền A được tiếp tục nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N hàng tháng cho anh Vũ Quyền A với mức là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Kể từ ngày anh Vũ Quyền A có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh A cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng chị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Các vấn đề khác: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y.
- THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung